



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 46/2020
Từ 09/11 - 13/11/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

KỶ VỌNG ĐẠI HỘI THỜI LUỒNG GIÓ MỚI, NIỀM TIN MỚI

Phát biểu tại phiên họp tổ, kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV chiều ngày 10/11, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nhấn mạnh về thể chế; đổi mới trong đường lối, chính sách; ứng dụng khoa học, công nghệ; đổi mới, sáng tạo và trọng dụng nhân tài là những yếu tố quan trọng trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại phiên thảo luận tổ chiều ngày 10/11.

Ảnh: VGP/Nhật Bắc

“Mục tiêu đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Nhưng mục tiêu này không đơn giản nếu ta không có ý chí, quyết tâm. Mục tiêu cao như vậy, tăng trưởng cao như vậy thì tính khả thi thế nào? Ta không còn những vùng rừng núi chưa khai thác; nhưng còn rất nhiều tiềm lực quan trọng về văn hóa xã hội, khoa học công nghệ. Về các đột phá chiến lược, không thể tách rời vai trò của khoa học công nghệ, vì như thế ta sẽ lạc hậu”, Thủ tướng Chính phủ phân tích.

Do đó, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, những công nghệ về 5G, thương mại số, Chính phủ số... nước ta phải làm nhanh, bởi nhiều nước đã phát triển xa. “Cho nên tôi kỳ vọng là những cách làm của chúng ta phải đổi mới hơn nữa, chứ không phải là làm việc kiểu cũ, thông tin, quyết sách lạc hậu, không kịp thời”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Cũng theo Thủ tướng Chính phủ, nhiệm kỳ tới rất quan trọng và phức tạp, khó khăn với tình hình chính trị quốc tế, biến đổi khí hậu. Phải có chiến lược để giảm thiểu thiệt hại do tác động của biến đổi khí hậu bởi Việt Nam là nước bị ảnh hưởng lớn. Về chính trị, Việt Nam phải “chèo lái con thuyền” trong quan hệ hợp tác, quan hệ quốc tế.

“Đại hội lần này hy vọng thổi luồng gió mới, có một niềm tin mới phát triển thịnh vượng, giàu có, để tất cả Nhân dân được hưởng thụ. Đó chính là định hướng xã hội chủ nghĩa quan trọng để phát triển. Việt Nam tập trung giảm 3% người nghèo, đặc biệt ở những vùng xa, vùng sâu, vùng khó khăn. Bên cạnh đó, những vùng có nhiều điều kiện phải làm tiền đề trong phát triển, tạo của cải vật chất, tạo ra những cực tăng trưởng rất quan trọng”, Thủ tướng Chính phủ kỳ vọng.

Theo Thủ tướng Chính phủ, nước ta phát triển đồng đều trên các lĩnh vực, nhưng những tỉnh trọng điểm, những thành phố động lực cần có những đóng góp quan trọng. Đây là phương pháp tiếp cận vấn đề để nước ta phát triển hài hòa.

Cũng theo Thủ tướng Chính phủ, trong nhiệm kỳ này, Việt Nam phải đổi mới mạnh mẽ trong cách làm. Người tài, người giỏi, người đứng đầu bộ máy tốt phải được trọng dụng.

“Thu hút nguồn lực, quan trọng nhất là nguồn lực con người. Khâu đôn đốc, kiểm tra, sự nghiêm túc trong thực hiện quan trọng không kém. Thái độ nghiêm túc thì đất nước mới phát triển, người dân mới có niềm tin được”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: “NHÀ NƯỚC CẦN THU HÚT NHIỀU NGƯỜI TÀI ĐỂ QUẢN TRỊ”

“Nhân tài không chỉ trong cơ quan Đảng, Nhà nước mà có thể ở doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã. Nhưng khối Nhà nước cần thu hút nhiều người tài để quản trị đất nước”.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh điều này khi trả lời chất vấn đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XIV diễn ra sáng ngày 10/11.

Trả lời chất vấn của các đại biểu về thực hiện “mục tiêu kép”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, đại dịch COVID-19 diễn ra trên toàn cầu và đến thời điểm này dịch đã quay trở lại nhiều nước với tốc độ cao. Chính phủ xác định thực hiện mục tiêu kép là mục tiêu ưu tiên ngay từ khi dịch xảy ra để giữ kinh tế không bị tăng trưởng âm, giữ vững ổn định xã hội, đảm bảo sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm và đạt mức tăng trưởng cần thiết.

Các mục tiêu được xác định là đề cao tinh thần tự lực tự cường, xây dựng nền kinh tế có sự tự chủ cao, an toàn hơn trong chuỗi cung ứng, bảo đảm an ninh lương thực, chú trọng phát triển thị trường trong nước. Việt Nam vẫn đạt xuất siêu gần 20 tỷ USD là cố gắng rất lớn và cần phát huy. Cùng với đó giữ vững sản xuất nông nghiệp là nền tảng, là chỗ dựa trong bối cảnh dịch bệnh, cùng với chú trọng chiến lược phát triển đồng đều về công nghiệp, dịch vụ...

Người đứng đầu Chính phủ cũng khẳng định phải thay đổi phương thức làm việc, đẩy mạnh trực tuyến bởi phát triển kinh tế không tiếp xúc là hướng đi quan trọng trong đại dịch.

Bên cạnh đó, chủ động nghiên cứu sản xuất vaccine vì “chưa có vaccine thì chưa nói lên điều gì trong phòng chống dịch”.

Trả lời câu hỏi của nhiều đại biểu về thu hút, lựa chọn, trọng dụng nhân tài, Thủ tướng Chính phủ khẳng định đây là việc quan trọng và đã có đề án thí điểm lựa chọn cán bộ lãnh đạo cấp vụ, sở trình cơ quan thẩm quyền trên quan điểm người có đức, có tài phải được sử dụng, cất nhắc, đề bạt. “Nhân tài không chỉ trong cơ quan Đảng, Nhà nước mà có thể ở doanh nghiệp tư nhân, đầu tư nước ngoài, hợp tác xã. Nhưng khối Nhà nước cần thu hút nhiều người tài để quản trị đất nước” - Thủ tướng Chính phủ nói.

Đề cập vấn đề được đại biểu Quốc hội đặt ra là chúng ta có văn hoá từ chức hay không, người đứng đầu Chính phủ khẳng định, luật đã có quy định cán bộ công chức, lãnh đạo không đủ năng lực, uy tín và vì nhiều lý do khác thì thôi giữ chức vụ. Quyết định số 1847/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ của Thủ tướng Chính phủ cũng nêu rõ vấn đề này. Quan trọng là cần phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân

Trước bản khoản của đại biểu Quốc hội khi hụt thu ngân sách nhưng vẫn phải đảm bảo các cân đối lớn, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh việc tăng cường, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh để đạt tăng trưởng và cả hệ thống phải nỗ lực. Trong bối cảnh đại dịch có nhiều tình huống khó khăn, nhưng cũng địa phương như tỉnh Quảng Ninh tăng thu vượt dự toán.

Bên cạnh đó, cần tăng cường giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vốn ODA để giải quyết việc làm, đảm bảo hạ tầng, nhất là các công trình đã báo cáo Quốc hội. Bộ Giao thông vận tải cam kết khởi công hạng mục sân bay Long Thành, đưa đường sắt Cát Linh - Hà Đông vào hoạt động sau nhiều năm chậm trễ... Cùng với đó là tăng cường quản lý thuế, chống chuyển giá, trốn thuế.

“Một vấn đề nữa mà các ý kiến chưa đề cập là thực sự tiết kiệm chi ngân sách cho những việc không thực sự cần thiết, như chi hợp hành, đi nước ngoài trong lúc đất nước khó khăn. Các cấp các ngành phải bám sát dự toán, đảm bảo bội chi ngân sách không quá 4%” - Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh và cho biết, khi cần thiết sẽ báo cáo Quốc hội nói lòng chính sách tài khoá phù hợp, giữ ổn định vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn trên tinh thần “khéo ăn thì no, khéo co thì ấm”.

Một trong những vấn đề được các đại biểu Quốc hội quan tâm đặt ra là phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long trước thách thức của biến đổi khí hậu cực đoan. Thủ tướng Chính phủ cho biết, ngay từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ đã bàn với các tỉnh trong khu vực và ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP và đến nay đã có sơ kết và tổng kết.

“Tinh thần chỉ đạo là “thuận thiên” nhưng kết hợp tái cơ cấu mạnh mẽ” - Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh và thực tế qua việc thay đổi mùa vụ đã cho thấy hiệu quả. Đơn cử năm 2015 - 2016 xâm nhập mặn ảnh hưởng nặng nề nhưng năm 2019 nhờ cấy sớm, cơ cấu thay đổi mùa vụ đã giúp hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của hạn mặn.

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đặc biệt quan tâm bố trí nguồn lực và có nhiều giải pháp tăng cường giao thông nội vùng và liên vùng. Tới đây Chính phủ sẽ trình Quốc hội bố trí bổ sung hơn 1 tỷ USD cho khu vực, đồng thời trong kế hoạch trung hạn bố trí nguồn lực cho hàng chục dự án giao thông.

“Chúng ta cố gắng giữ Đồng bằng sông Cửu Long ít bị tác động nhất bởi biến đổi khí hậu cực đoan, để là vùng tiếp tục đóng góp cho đất nước” - Thủ tướng Chính phủ nói

Nguồn: vov.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: TRẢ LỜI CHẤT VẤN CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

* “Chưa đặt vấn đề sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh”

Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng chưa đặt vấn đề sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân khẳng định điều này khi trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội trong phiên làm việc trên Hội trường sáng ngày 09/11.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 32/NQ-CP.

Trong vòng 8 tháng, đã tổ chức triển khai thực hiện xây dựng đề án và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua đối với 43/45 tỉnh thành. Hiện còn tỉnh Kiên Giang và thành phố Hồ Chí Minh cũng sẽ được Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét thông qua trong tháng này.

“Đến giờ này cơ bản thực hiện đúng theo tinh thần Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14. Bộ Nội vụ sẽ tham mưu cho Chính phủ tổng kết và xem xét trong thời gian sắp tới chúng ta có tiếp tục thực hiện sắp xếp hay không” - Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết.

Người đứng đầu ngành Nội vụ cũng nhấn mạnh, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 chỉ quy định sắp xếp đối với những đơn vị hành chính của cấp huyện, cấp xã có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% tiêu chuẩn (quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính).

“Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng chưa đặt vấn đề sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh” - ông Lê Vĩnh Tân khẳng định.

Đề cập khó khăn, vướng mắc mà các địa phương gặp phải thời gian qua trong quá trình sắp xếp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, đó chính là thực hiện chế độ chính sách. Ban đầu các địa

phương nghĩ rằng, thuận lợi nên hầu hết các phương án đều chủ quan đề nghị sắp xếp cán bộ, công chức đến 31/12/2022 thì kết thúc, trong khi Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 cho phép là không quá 5 năm. Do đó, ông đề nghị cần cho phép thực hiện theo Nghị quyết 653 chứ không thực hiện theo quyết định của địa phương.

Bộ Nội vụ đã có Công văn số 26/CV-BNV hướng dẫn việc sắp xếp và giải quyết chế độ chính sách đối với những người dôi dư. Thứ nhất, thực hiện giải quyết theo Nghị định số 26/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp không tái cử. Thứ hai, tinh giản biên chế, thực hiện chế độ thôi việc một lần theo Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức và có thể xem xét chuyển công thức xã thành công chức huyện và điều chuyển từ nơi thừa cho nơi thiếu.

Về cơ sở vật chất, các địa phương đều có phương án sử dụng lại một trong các trụ sở ở đơn vị sáp nhập. Tuy nhiên, theo ông Lê Vĩnh Tân cần xác định trung tâm đơn vị mới ở đâu và nghiên cứu địa điểm có điều kiện thuận lợi nhất để phục vụ người dân.

*** Sẽ xử lý nghiêm công chức vi phạm đạo đức công vụ**

Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề nghị các đại biểu Quốc hội nếu phát hiện cán bộ công chức ngành Nội vụ vi phạm đạo đức công vụ hay gây khó khăn hãy cung cấp thông tin cho Bộ trưởng để xử lý nghiêm.

Đặt vấn đề về chính sách với cán bộ công chức, viên chức, chính sách với cán bộ là công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, Chính phủ không ban hành Nghị định riêng mà lồng ghép vào các nghị định tuyển dụng, sử dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ, người dân tộc thiểu số là đối tượng được cử tuyển đi học đại học, sau khi tốt nghiệp về địa phương thì được xét tuyển chứ không qua thi. Chính phủ cũng quy định số lượng công chức, viên chức là dân tộc có cơ cấu nhất định trong bộ máy và, người dân tộc khi tuyển dụng được miễn ngoại ngữ và tin học...

Trả lời đại biểu Nguyễn Sơn (tỉnh Hà Tĩnh) về chế độ bồi dưỡng với người hoạt động không chuyên trách, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân xin ghi nhận ý kiến này và cam kết Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia TP. Hồ Chí Minh nghiên cứu có chương trình bồi dưỡng cho những người hoạt động không chuyên trách.

Trước chất vấn của đại biểu Kim Nhung (tỉnh Quảng Trị), ông Lê Vĩnh Tân cho biết, Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ đã ban hành Nghị quyết số 280-NQ/BCSD giải quyết các vấn đề về trật tự, kỷ luật kỷ cương hành chính trong cơ quan đơn vị và chính trị nội bộ.

Thời gian qua, Bộ Nội vụ đã rà soát tất cả đơn vị trực thuộc Bộ, xem xét xử lý công khai, tiến hành kỷ luật một số cán bộ vi phạm, điều chuyển một số vị trí không phù hợp, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết. Theo Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân, năm 2017 Bộ Nội vụ kiểm điểm 8 đơn vị có liên quan. Khi kiểm tra các địa phương, Bộ Nội vụ xác định là đơn vị tiên phong, gương mẫu làm trước.

Vấn đề tinh giản biên chế, Bộ Nội vụ phải thực hiện bằng hoặc tốt hơn đơn vị khác. Vừa rồi Bộ Nội vụ đăng ký tinh giản 12% biên chế đến 2021. Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề nghị các đại

biểu Quốc hội nêu phát hiện cán bộ công chức ngành nội vụ vi phạm đạo đức công vụ hay gây khó khăn hãy cung cấp thông tin cho Bộ trưởng để xử lý nghiêm.

*** Sẽ không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ, tin học**

Tại phiên chất vấn của Quốc hội vào ngày 09/11, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân trả lời hàng loạt câu hỏi của Đại biểu Quốc hội về đơn giản hóa văn bản, chứng chỉ; sắp xếp bộ máy; tinh giản biên chế.

Về đơn giản hóa văn bản chứng chỉ, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, trong quá trình triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, các nghị định của Chính phủ cũng tập trung xem xét giảm bớt các thủ tục trong việc tuyển dụng, quản lý, thi nâng ngạch, thăng hạng viên chức, kể cả quá trình bổ nhiệm cán bộ.

Cụ thể, lần này nghị định Chính phủ quy định, đối với những trường hợp khi tốt nghiệp các bằng chuyên môn đã chuẩn về đầu ra ngoại ngữ, tin học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ví dụ như ngoại ngữ thuộc trình độ bậc 3 thì không cần phải yêu cầu có chứng chỉ ngoại ngữ, nếu trường đại học đã đào tạo chuẩn rồi cũng không cần.

Tương ứng như thế, trong vấn đề tuyển sinh đại học và thi nâng ngạch, nếu những đối tượng được miễn thi tin học, ngoại ngữ thì không cần phải nộp văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ.

Để thực hiện vấn đề này, trong nghị định cũng giao cho các Bộ quản lý chuyên ngành về cán bộ, công chức, viên chức sẽ ban hành thông tư hướng dẫn về tiêu chuẩn của ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp của viên chức, trong đó có quy định về trình độ về tin học và ngoại ngữ theo từng vị trí việc làm.

Có những vị trí không cần phải có trình độ thì không cần phải quy định, những vị trí cần có trình độ ngoại ngữ ở cấp bậc cao hơn thì quy định trong từng vị trí việc làm.

Để tiến tới bỏ các quy định về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong tuyển dụng, nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các bộ, ngành sửa đổi các tiêu chí về chuyển ngạch của công chức và hạng viên chức.

Theo đó, sẽ không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ, tin học mà chỉ quy định về năng lực sử dụng ngoại ngữ và tin học, thể hiện trong các kỳ thi kiểm tra trên máy vi tính và không yêu cầu phải cung cấp văn bằng, chứng chỉ.

Trong thời gian qua, Bộ Nội vụ cũng đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành các thông tư sửa đổi về chuẩn của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non và phổ thông công lập, theo đó cũng không quy định chứng chỉ tin học, ngoại ngữ trong tiêu chuẩn đào tạo và bồi dưỡng.

Về công tác bổ nhiệm cán bộ, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho hay, trước đây khi đề bạt, bổ nhiệm cán bộ phải có 7 văn bằng, chứng chỉ thì bây giờ tập trung chủ yếu vào trình độ về chuyên môn, lý luận về chính trị, trình độ quản lý Nhà nước.

“Đây là 3 chứng chỉ cơ bản khi đề bạt, bổ nhiệm, còn những văn bằng, chứng chỉ khác chỉ phục vụ trong quá trình đào tạo tiếp theo”, Bộ trưởng Nội vụ nhấn mạnh...

Nguồn: vov.vn/vietnamnet.vn

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: TRẢ LỜI CHẤT VẤN CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

* Liên thông thủ tục hành chính: “Chấm dứt việc người chết đi bầu trưởng thôn”

Sáng ngày 09/11, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng tiếp tục trả lời chất vấn tại hội trường Quốc hội về một số nội dung liên quan Đề án liên thông các thủ tục hành chính và lộ trình xây dựng Công dịch vụ công quốc gia.

Đại biểu Mai Thị Kim Nhung (đoàn Quảng Trị) nêu năm 2018, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã ký ban hành Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 phê duyệt Đề án liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí. Đại biểu đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết đến thời điểm hiện nay, đề án này đã được triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả trên thực tế ra sao?

Trả lời câu hỏi của đại biểu Mai Thị Kim Nhung, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết, trước khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 phê duyệt Đề án liên thông các thủ tục hành chính thì các thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí có nhiều bất cập được người dân nêu và báo chí quan tâm.

Cụ thể, như người dân đến các cơ quan hành chính Nhà nước phải khai nhiều thông tin trùng lặp, từ họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch... và phải đi lại nhiều lần mới làm xong thủ tục. Bên cạnh đó, khi người dân đến kê khai khai tử có người quên xóa đăng ký thường trú nên từ đó xảy ra việc người đã chết rồi mà vẫn có tên trong cử tri đi bầu trưởng thôn, trưởng xóm. Ví dụ như tại xã Chu Minh, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội năm 2017 có nhiều người chết nhưng vẫn nằm trong danh sách cử tri đi bầu trưởng thôn.

Sau một thời gian thực hiện Đề án, đến nay 63/63 địa phương đều đã triển khai thực hiện việc liên thông các thủ tục hành chính nêu trên; các Bộ Tư pháp, Công an, Bảo hiểm Xã hội đều đang phối hợp tốt để thực hiện. Người dân chỉ cần đến một nơi là Ủy ban nhân dân xã, chỉ nộp 1 bộ hồ sơ để thực hiện 3 thủ tục hành chính liên thông nêu trên.

Đến nay, đã tiếp nhận 353.846 hồ sơ, trong đó, đã giải quyết 350.400 hồ sơ (số hồ sơ quá hạn là 2.352 hồ sơ, như vậy tỷ lệ hồ sơ quá hạn là 0,67%).

“Số bộ việc triển khai đề án tính được mỗi năm tiết kiệm được 38,8 tỷ đồng/năm”, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết.

Qua quá trình thực hiện, các địa phương đều đánh giá cao hiệu quả mang lại, rõ rệt nhất là giảm chi phí đi lại, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính này; khắc phục tình trạng chậm trễ tùy tiện trong giải quyết thủ tục hành chính, trực lợi chính sách. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch, quản lý nhân khẩu.

Để tiếp tục thực hiện tốt Đề án, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đề nghị các địa phương tiếp tục quan tâm và thúc đẩy việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính này để triển khai tại địa phương mình; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó, tập trung vào việc thực hiện có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử với các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tiếp tục mở rộng cơ chế liên thông, nhất là liên thông điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

Văn phòng Chính phủ sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương cung cấp nhiều nhóm dịch vụ công liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia, giúp cắt giảm nhiều thủ tục hành chính không cần thiết, đơn giản hóa trình tự, hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp.

Cổng dịch vụ công quốc gia là “một cửa duy nhất” trên môi trường điện tử

Đại biểu Mai Thị Ánh Tuyết (đoàn An Giang) nêu vấn đề dịch bệnh COVID-19 đã làm thay đổi nhiều quy định, giá trị truyền thống, chúng ta biết đến một cách rõ rệt hơn khái niệm “nền kinh tế không tiếp xúc”, giao dịch không tiếp xúc... Cữ tri nhận thấy thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, nhiều dịch vụ công và thủ tục hành chính đã được giải quyết không qua tiếp xúc giữa người thực hiện và cơ quan hành chính Nhà nước. Đại biểu đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết thêm về lộ trình thực hiện trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh dịch COVID-19 còn có thể diễn biến phức tạp.

Trả lời đại biểu Mai Thị Ánh Tuyết, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết Cổng dịch vụ công quốc gia là “một cửa duy nhất” trên môi trường điện tử kết nối, tương tác giữa người dân, doanh nghiệp và các cơ quan Nhà nước để tra cứu thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Sau gần một năm thực hiện (được khai trương từ ngày 9/12/2019), Cổng dịch vụ công quốc gia đã tích hợp, cung cấp gần 2.200 dịch vụ công trực tuyến trên tổng số gần 7.000 thủ tục hành chính tại 4 cấp chính quyền; hơn 85 triệu lượt truy cập, trên 363.000 tài khoản đăng ký, hơn 23 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; gần 533.000 hồ sơ thực hiện trực tuyến trên Cổng; tiếp nhận, hỗ trợ trên 36.000 cuộc gọi, hơn 9.000 phản ánh, kiến nghị; chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến là trên 6.700 tỷ đồng/năm.

Sau gần 8 tháng triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia đã kết nối với 10 ngân hàng, đơn vị cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho phép cá nhân, tổ chức thanh toán trực tuyến qua tài khoản/thẻ ngân hàng với 40/46 ngân hàng đối với các dịch vụ trực tiếp, trực tuyến đối với các lĩnh vực sau tại 10 Bộ, ngành, 50/63 tỉnh, thành phố: (1) thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; (2) thu phí, lệ phí TTHC; (3) thu thuế; (4) đóng bảo hiểm xã hội; (5) đóng tiền điện. Tới nay đã có trên 31.000 giao dịch được thực hiện.

Văn phòng Chính phủ sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ, ngành, địa phương lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

* Xây dựng Chính phủ điện tử không làm tăng biên chế, bộ máy

Chiều ngày 09/11, trả lời câu hỏi của đại biểu Bùi Văn Xuyên (đoàn Thái Bình) tại hội trường Quốc hội về xây dựng Chính phủ điện tử có giúp tinh giản biên chế hay không, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thời gian qua đã tác động mạnh mẽ tới phát triển kinh tế.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nêu xây dựng Công dịch vụ công quốc gia là một trong những nhiệm vụ lớn của xây dựng Chính phủ điện tử. Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng Công dịch vụ công quốc gia phải bảo đảm 4 vấn đề, đó là giải quyết 2 vấn đề trong nội bộ Chính phủ: Chính phủ với cơ quan hành chính Nhà nước, Chính phủ với cán bộ, công chức, viên chức và giải quyết 2 mối quan hệ: Chính phủ với người dân, Chính phủ với doanh nghiệp.

Trong đó, các hệ thống như Công dịch vụ công quốc gia và Trục liên thông gửi, nhận văn bản quốc gia... đã đáp ứng yêu cầu này. Trục liên thông gửi nhận văn bản quốc gia khai trương tháng 3/2019, mỗi năm tiết kiệm 1.200 tỷ đồng; hệ thống e-Cabinet (Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ) khai trương tháng 6/2019 mỗi năm tiết kiệm 169 tỷ đồng; tháng 8/2020 đã khai trương Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, mỗi năm tiết kiệm 460 tỷ đồng...

Riêng Công dịch vụ công quốc gia là hệ thống tương tác giữa các cơ quan Nhà nước với doanh nghiệp và người dân đã giúp tiết kiệm 6.700 tỷ đồng mỗi năm.

“Như vậy, hiệu quả kinh tế rất rõ và theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là không tăng một biên chế nào, không tăng bộ máy nào. Trước đây, với những việc tương tự, chúng ta làm dự án nhưng nay không làm dự án nữa mà ra đầu bài và thuê Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Viettel thực hiện các việc này và Văn phòng Chính phủ thuê lại”, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết.

Về dữ liệu trong xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết chúng ta xử lý song song, vừa tập trung vừa phân tán. Ví dụ, cơ sở dữ liệu đất đai hiện đang nằm ở các địa phương, chỉ cần kết nối với Bộ, ngành, địa phương để xử lý. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về kết nối và chia sẻ dữ liệu, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Như vậy, về pháp lý chúng ta có đầy đủ, sử dụng dữ liệu đã có, không phải đầu tư mới.

Thứ hai, Bộ trưởng cho biết, qua việc cải cách, ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng Chính phủ điện tử đã giúp làm thay đổi rất lớn về lề lối làm việc, có sự giám sát mạnh mẽ của người dân, doanh nghiệp và báo chí. Ở bộ phận nào, cán bộ không xử lý theo đúng thời gian quy định thì đều công khai xem xét, đánh giá cán bộ.

* Cắt điều kiện kinh doanh này nhưng lại mọc các thủ tục khác

Tại phiên chất vấn ngày 09/11, đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Kim Thúy (Đoàn TP. Đà Nẵng) đặt vấn đề, người dân và doanh nghiệp được Hiến pháp trao quyền, được luật tạo điều kiện để thực hiện quyền tự do kinh doanh, nhưng nhiều thủ tục hành chính trong thông tư của các Bộ, thậm chí trong một số Nghị định của Chính phủ vẫn đặt ra không ít rào cản khiến

người dân, doanh nghiệp khó khăn trong thực hiện quyền của mình. Mặc dù, trong cải cách hành chính, các cơ quan đã gỡ bỏ nhiều rào cản nhưng gỡ bỏ chỗ này lại nảy sinh chỗ khác và gỡ rào cản cũ lại tự mọc ra rào cản mới.

Đại biểu Nguyễn Thị Kim Thúy đề nghị, Bộ trưởng Lê Thành Long cho biết trách nhiệm của Bộ Tư pháp và Bộ có giải pháp gì để khắc phục; Bộ trưởng có cam kết gì trước Quốc hội, cử tri cả nước? Đồng thời, đại biểu cũng đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nêu quan điểm về vấn đề này.

Trả lời về vấn đề trên, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, trong thời gian qua, sự chỉ đạo của Thủ tướng quyết liệt cắt giảm thủ tục chính là bước đi đúng và rất thực chất. “Chúng ta đã cắt giảm 3.893/6.191 điều kiện kinh doanh; cắt giảm, đơn giản hóa 6.776/9.926 thủ tục kinh doanh; cắt bỏ 30/120 bộ thủ tục tranh nữa; đang xử lý tiếp 1.501 sự chồng chéo của các bộ, ngành hàng” - Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nói.

Đồng thời, ông Mai Tiến Dũng cũng khẳng định: “Đúng như đại biểu Kim Thúy nêu, điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh còn rườm rà, phức tạp. Có những trường hợp, cắt điều kiện kinh doanh này nhưng lại mọc các thủ tục khác. Cắt điều kiện kinh doanh này lại chuyển sang thành tiêu chuẩn và quy chuẩn, từ đó gây rào cản gây khó khăn cho người dân. Trong chỉ đạo của Thủ tướng, đang tiếp tục rà soát lại”.

Ông Mai Tiến Dũng cũng nhấn mạnh, trước hết, chúng ta phải kiểm soát ngay từ khâu dự thảo, phải nâng cao chất lượng dự thảo. Đây là vấn đề quan trọng. Thứ hai, phải đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để công khai hóa trong việc để các doanh nghiệp giám sát, người dân giám sát và quan trọng là phải thực hiện được quy trình về thủ tục hành chính, làm sao để thực sự cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Thứ ba, tiếp tục đổi mới lề lối làm việc và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Thứ tư, huy động sự tham gia của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính.

Đối với phần trả lời của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, bà Nguyễn Thị Kim Thúy ghi nhận những thành tích, cố gắng trong cải cách thủ tục hành chính, tuy nhiên đại biểu Kim Thúy cũng đề nghị, cải cách thủ tục hành chính cần phải theo hướng đơn giản, thuận lợi, minh bạch để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phải ngăn chặn việc phát sinh những quy định không hợp lý, không hợp pháp, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước.

Tránh tình trạng người dân, doanh nghiệp muốn thực hiện quyền của mình thì phải nộp nhiều loại giấy tờ, trong đó có những giấy tờ không cần thiết và phải đi lại nhiều nơi. Cải cách hành chính cần hạn chế tối đa việc gỡ bỏ thủ tục này lại sinh ra thủ tục mới rườm rà hơn, phức tạp hơn.

“Nhân đây tôi cũng muốn nhắc lại câu nói của một nghị sĩ nước ngoài từng nói rằng: Nếu cho bạn viết luật về nội dung và cho tôi viết luật về thủ tục thì tôi có thể đánh bại bạn bất cứ lúc nào. Như vậy, có nghĩa là, nếu nắm trong tay thủ tục thì có thể vô hiệu hóa mọi cố gắng về luật nội dung một cách dễ dàng”, đại biểu Nguyễn Thị Kim Thúy khẳng định.

Nguồn: baohinhphu.vn/kinhtedothi.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: CHÍNH PHỦ SẼ XÂY DỰNG TRUNG TÂM DỮ LIỆU LỚN

Tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội chiều ngày 09/11, Bộ trưởng Bộ Thông tin - Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết: Chính phủ sẽ đầu tư trung tâm dữ liệu lớn để lưu trữ những cơ sở dữ liệu quan trọng và phục vụ dùng chung.

Liên quan đến sự chồng chéo dữ liệu, gây lãng phí, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng trả lời: Bộ, ngành nào có dữ liệu của Bộ, ngành đó và dữ liệu không giống nhau. Dữ liệu không có sự chồng chéo nhưng có vấn đề về chất lượng dữ liệu và khả năng kế thừa. Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về kết nối và chia sẻ dữ liệu đã đề cập vấn đề này. Theo đó, vấn đề về trường thông tin dùng chung sẽ được giải quyết thông qua 6 cơ sở dữ liệu quốc gia. Những dữ liệu quốc gia có nhiều trường thông tin có thể dùng chung.

“Một vấn đề nữa là về hạ tầng chứa dữ liệu, đó là data center (trung tâm dữ liệu). Hiện nay, nhiều đơn vị xây dựng data center của riêng mình nhưng vốn thì ít và nhiều đơn vị không đạt chuẩn, gây lãng phí. Hướng xử lý với bất cập này là Chính phủ đầu tư trung tâm dữ liệu lớn để lưu trữ những cơ sở dữ liệu quan trọng và phục vụ dùng chung. Các đơn vị có nhu cầu về data center thì thuê thay vì tự đầu tư (vì một data center đạt chuẩn khá tốn kém về đầu tư và khai thác). Chiến lược dữ liệu quốc gia sắp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có đề cập toàn diện về cả dữ liệu lẫn data center”, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết.

Nguồn: baotintuc.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP: NÊU LOẠT GIẢI PHÁP GỠ VƯỚNG VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tại phiên chất vấn sáng ngày 09/11, Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Kim Thúy (TP. Đà Nẵng) nêu vấn đề: Người dân và doanh nghiệp được Hiến pháp trao quyền, được luật tạo điều kiện để thực hiện quyền của mình. Nhưng nhiều thủ tục hành chính trong thông tư của các Bộ, thậm chí trong một số nghị định của Chính phủ vẫn còn đặt ra không ít rào cản khiến cho người dân và doanh nghiệp khó khăn trong việc thực hiện quyền của mình.

Mặc dù trong cải cách hành chính, các cơ quan nhà nước cũng đã gỡ bỏ nhiều rào cản nhưng mà gỡ chỗ này thì lại nảy sinh ở những chỗ khác và gỡ rào cản cũ thì lại tự động mọc ra rào cản mới. Đại biểu Thúy đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho biết trách nhiệm của Bộ Tư pháp, giải pháp để khắc phục và Bộ trưởng có cam kết trước Quốc hội và cử tri cả nước.

Trả lời, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long cho hay, các thủ tục hành chính và các điều kiện kinh doanh được quy định ở các văn bản quy phạm pháp luật đều có nguyên tắc. Ví dụ, chúng ta đang cố gắng thực hiện nguyên tắc đối với những lĩnh vực liên quan đến quyền

và lợi ích trực tiếp của người dân, doanh nghiệp thì phải quy định trong luật. Các điều kiện kinh doanh và các thủ tục có liên quan thì tầm văn bản quy phạm pháp luật thấp nhất là nghị định của Chính phủ.

Quy trình để thực hiện xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện một văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có thông tư, nghị định, luật đều được quy định rất chặt chẽ. Trong thời gian qua, chúng ta đã rất cố gắng, nhưng trên thực tế vẫn xảy ra tình trạng như đại biểu Nguyễn Thị Kim Thúy nói. Việc bỏ sót các điều kiện kinh doanh, đặc biệt là thủ tục trong một số văn bản quy phạm pháp luật là một thực tế chúng ta vẫn phải tiếp tục để giải quyết.

Về các số liệu cụ thể, có khá nhiều báo cáo khác nhau của Bộ Tư pháp. Trong Báo cáo số 442/BC-BTP về rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến các thủ tục đầu tư, kinh doanh, xây dựng... thì Bộ Tư pháp đã nêu.

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, Bộ cũng thực hiện nhiệm vụ được giao là kiểm tra văn bản. Nhưng trong công tác kiểm tra văn bản, thẩm quyền được giao của Bộ Tư pháp chỉ dừng lại ở các thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật của bộ, ngành cũng như một số văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

“Khi chúng tôi phát hiện ra thì chỉ có thẩm quyền xem xét, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xử lý, Bộ Tư pháp không xử lý”, người đứng đầu Bộ Tư pháp nhấn mạnh.

Trong quá trình kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, các điều kiện kinh doanh và việc vi phạm những quy định của pháp luật, như quy định điều kiện kinh doanh, đưa ra các thủ tục trong thông tư cũng là một trong những vấn đề mà Bộ Tư pháp tập trung. Hiện, vẫn tồn tại tình trạng thực tế này và chúng ta đang cố gắng làm sao để hạn chế.

Bộ trưởng Lê Thành Long đề nghị, tiếp tục thực hiện các giải pháp, trước hết là cơ chế tự thi hành. Các chủ thể xây dựng pháp luật với trình độ chuyên môn và trách nhiệm công vụ nếu thực hiện phù hợp thì sẽ hạn chế được tình trạng này. Đồng thời, chúng ta cần tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về mặt nguyên tắc đã quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

“Dưới sự giám sát của công luận, của các cơ quan, đại biểu Quốc hội, tôi sẽ tiếp tục cố gắng hơn nữa để hạn chế tình trạng này trong thời gian tới”, Bộ trưởng Long cam kết.

Nguồn: baophapluat.vn

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM: GẮN QUY CHẾ DÂN CHỦ VÀO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

Thông tấn xã Việt Nam là cơ quan trực thuộc Chính phủ. Trong nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, Thông tấn xã Việt Nam chú trọng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Các cấp ủy đảng, lãnh đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng trong cơ quan đều nhận thức rõ tầm quan trọng của việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong thực hiện

nhiệm vụ chính trị. Trong nhiệm vụ hằng ngày, các nhà báo của Thông tấn xã Việt Nam không chỉ thực hiện tốt quy chế dân chủ ở đơn vị mình, mà còn thông tin, tuyên truyền, phổ biến quy chế dân chủ ở cơ sở trong phạm vi toàn quốc.

Thông tấn xã Việt Nam đã ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Thông tấn xã Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 908/QĐ-TTX ngày 24/7/2014) nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện và phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, góp phần xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đủ phẩm chất, năng lực, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, ngăn chặn và chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

Thông tấn xã Việt Nam thường xuyên tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan để nâng cao nhận thức và thực hiện công khai dân chủ. Việc phổ biến đến công chức, viên chức, người lao động thông qua nhiều hình thức: tổ chức hội nghị quán triệt đối với cán bộ chủ chốt các đơn vị để sau đó tổ chức quán triệt lại tại đơn vị, tại các buổi sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức Đảng, đoàn thể; trong các buổi giao ban hàng ngày tại đơn vị, làm bản tin tóm tắt các văn bản pháp luật hàng tuần gửi các đơn vị, viết các bài giới thiệu tóm tắt những văn bản pháp luật mới liên quan đến chế độ chính sách trên tờ Nội san nghiệp vụ ra hàng tháng...

Hàng năm, Thông tấn xã Việt Nam đều có đánh giá về hoạt động này, có những chỉ đạo cụ thể, sát sao, thiết thực để công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt quy chế dân chủ tại cơ sở hiệu quả hơn, đề đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm bắt, kiểm tra, theo dõi và thực hiện tốt hơn. Việc sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh các hướng dẫn, quy định của Ngành về quy chế dân chủ tại cơ sở cũng được thực hiện kịp thời, góp phần tham gia đẩy mạnh các hoạt động dân chủ tại đơn vị.

Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong ngành được thể hiện trên các mặt: đưa việc thực hiện dân chủ vào quy chế hoạt động của đơn vị, tổ chức tốt hai hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể đã thực hiện tốt việc chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp thực hiện dân chủ ở cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cũng được thực hiện tốt từ Đảng ủy Thông tấn xã Việt Nam đến các chi bộ, đảng bộ. Công tác kiểm tra chéo giữa chi uỷ, ban phụ trách các đơn vị, các tổ chức đoàn thể được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quyền dân chủ của công chức, viên chức, người lao động trong việc tham gia xây dựng và kiểm tra thực hiện các công việc của đơn vị.

Việc xây dựng quy chế làm việc của các đơn vị được tiến hành công khai, có sự tham gia đóng góp ý kiến của tất cả công chức, viên chức và người lao động cũng như đại diện các phòng chức năng và đoàn thể. Việc sắp xếp, bố trí và luân chuyển nhân sự đều được lãnh đạo đơn vị trao đổi trực tiếp, dân chủ, đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu công việc và quyền lợi người lao động. Hội đồng thi đua - khen thưởng, hội đồng kỷ luật, hội đồng lương của từng đơn vị đều có sự tham gia đầy đủ, tích cực của các tổ chức đoàn thể. Đặc biệt, thông qua việc giới

thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng và các vị trí lãnh đạo trong đơn vị, người lao động đã thực hiện quy chế làm chủ đại diện của mình.

Thông tấn xã Việt Nam đã gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính, thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua yêu nước, nhằm tăng cường hiệu quả thông tin và nâng cao đời sống công chức, viên chức, người lao động.

Các đơn vị trực thuộc Thông tấn xã Việt Nam đều xây dựng Quy chế công tác và Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức. Đây là cơ sở để công chức, viên chức, người lao động giám sát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Thông tấn xã Việt Nam tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình cải cách hành chính; tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giao dịch điện tử như thực hiện chương trình quản lý nhân sự bằng máy tính, giúp cho việc tra cứu hồ sơ, lý lịch của cán bộ, viên chức thuận tiện, nhanh chóng; tổ chức hầu hết các cuộc họp, hội nghị toàn ngành bằng hình thức trực tuyến; thực hiện hoàn toàn giao dịch văn bản điện tử trong hoạt động của ngành, trừ những văn bản được yêu cầu bản giấy... góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, in ấn; tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong quy trình hoạt động của Văn phòng Thông tấn xã Việt Nam, góp phần minh bạch hoá hoạt động quản lý hành chính của Thông tấn xã Việt Nam.

Thông tấn xã Việt Nam đã thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Ban Kiểm tra, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Liên Chi hội nhà báo thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác kiểm tra, phòng, chống tham nhũng; tăng cường tuyên truyền và nâng cao ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức cho cán bộ.

Ban lãnh đạo Thông tấn xã Việt Nam chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kỷ luật phát ngôn, đặc biệt cần thể hiện trách nhiệm chính trị, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm công dân của người làm báo khi tham gia các diễn đàn xã hội. Đảng viên, phóng viên, biên tập viên trong cơ quan có tư tưởng ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Chính phủ, tuân thủ nghiêm túc các quy định về công tác báo chí của Đảng và Nhà nước, quy định của ngành về công tác thông tin, không có hiện tượng hành động và phát ngôn trái với đường lối của Đảng và Nhà nước.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được tăng cường và có nền nếp, bám sát và thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương. Công tác chính trị tư tưởng; công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng tổ chức đảng, đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát; công tác dân vận, quy chế dân chủ ở cơ sở và lãnh đạo các đoàn thể được chú trọng thực hiện, phát huy hiệu quả. Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ, Ban lãnh đạo Thông tấn xã Việt Nam nghiêm túc thực hiện chương trình công tác, quy chế làm việc, có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng.

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Thông tấn xã Việt Nam nêu cao ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân, ý thức xây dựng văn

minh công sở. Thực hiện tốt dân chủ trong các mối quan hệ; công khai minh bạch các quy định về trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, để Nhân dân biết và giám sát; giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc chính đáng, hợp pháp của người lao động hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ của lĩnh vực phụ trách.

Để quy chế dân chủ thực sự đi vào thực tiễn cuộc sống, Ban lãnh đạo Thông tấn xã Việt Nam đã rút ra kinh nghiệm “Sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của các cấp ủy đảng, lãnh đạo chính quyền là yếu tố quan trọng”. Thực tế cho thấy nơi nào cấp ủy đảng, thủ trưởng đơn vị quan tâm, có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quần chúng thì nơi đó việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có nền nếp, có hiệu quả rõ rệt hoặc ngược lại. Dân chủ phải dựa trên cơ sở thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Đồng thời, phải gắn với quyền lợi và đề cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, thực hiện dân chủ trong lãnh đạo theo cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; công khai, công bằng, góp phần tích cực giải quyết các vấn đề tồn tại, bức xúc trong đơn vị. Dân chủ phải gắn với việc thực hiện cải cách hành chính, kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác; tăng thu nhập của người lao động; xây dựng đoàn kết nội bộ, tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị phát triển, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; củng cố và nâng cao vai trò hoạt động của các tổ chức quần chúng trong việc vận động đoàn viên, hội viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đàm Danh Liêm, Thông tấn xã Việt Nam

RÀ SOÁT CẮT GIẢM THỦ TỤC KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH LIÊN QUAN ĐẾN NHIỀU BỘ

Theo báo cáo công tác cải cách hành chính Quý III và triển khai nhiệm vụ cuối năm của Cục Bảo vệ thực vật, trong thời gian vừa qua, Cục Bảo vệ thực vật tiếp tục rà soát, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để báo cáo Chính phủ giao Bộ Y tế (Cơ quan chủ trì xây dựng Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên để triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP.

Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện kiểm tra chuyên ngành khi nhập khẩu đối với mặt hàng bột, tinh bột có nguồn gốc thực vật. Bộ Công Thương rà soát, cắt giảm các mặt hàng này trong danh mục các mặt hàng phải thực hiện kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, Quyết định số 2069/QĐ-BNN-PC ngày 08/6/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP, Cục Bảo vệ thực vật đã ban hành Quyết định số 1397/QĐ-BVTV-TTTC ngày 16/7/2020 về Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2020 của Cục Bảo vệ thực vật.

Cụ thể, Cục Bảo vệ thực vật đã triển khai rà soát, lập danh mục Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng và chế độ báo cáo về lĩnh vực bảo vệ và KDTV, phân bón đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục, trong đó tập trung 06 ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định Luật Đầu tư, gồm: Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, kinh doanh dịch vụ xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật, kinh doanh dịch vụ bảo vệ thực vật, kinh doanh phân bón, kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm phân bón.

Trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, Cục Bảo vệ thực vật rà soát đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ quy định liên quan đến thủ tục hành chính được quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 23 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, theo đó các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật được phép hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định, không cần phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức, cá nhân này có địa chỉ giao dịch hợp pháp.

Tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin điện tử cấp Bộ trình Bộ ban hành. Góp ý dự thảo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Góp ý kế hoạch khảo sát sự hài lòng người dân và doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Báo cáo Bộ danh sách tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Cục Bảo vệ thực vật trong năm 2020.

Với cải cách tổ chức bộ máy, Cục Bảo vệ thực vật đã tiến hành rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp, theo dõi sắp xếp tổ chức lại các trạm, chi cục bảo vệ thực vật tại các tỉnh, thành theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Riêng đối với lĩnh vực cải cách tài chính công, thực hiện Quyết định số 17/2020/QĐ-TTg ngày 29/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng cơ chế tài chính cho Cục Bảo vệ thực vật, Cục xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các đơn vị thuộc Cục thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTg của Thủ tướng. Phối hợp với các cơ quan liên quan sửa đổi thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

Nguồn: nongnghiep.vn

BỘ NỘI VỤ: DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ NỘI VỤ, PHÒNG NỘI VỤ

Bộ Nội vụ vừa đăng tải lấy ý kiến Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo dự thảo Thông tư, Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua, khen thưởng.

Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

Dự thảo Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước cụ thể, trên cơ sở cập nhật các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn được quy định các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Về cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP: Việc quyết định cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trên cơ sở các tiêu chí đã được pháp luật quy định cụ thể; đồng thời, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP không quy định việc Bộ trưởng hướng dẫn cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ. Do đó, dự thảo Thông tư lần này không hướng dẫn cụ thể về cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ.

Về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chi cục và tổ chức tương đương thuộc Sở Nội vụ, kế thừa quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, dự thảo Thông tư lần này tiếp tục quy định Sở Nội vụ có 03 tổ chức là Chi cục và tổ chức tương đương (Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng, để giúp Giám đốc Sở Nội vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thi đua, khen thưởng).

Dự thảo Thông tư cũng quy định đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không đáp ứng đủ tiêu chí để thành lập chi cục và tổ chức tương đương chi cục trực thuộc Sở Nội vụ, thì Sở Nội vụ bố trí phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực văn thư, lưu trữ, thi đua, khen thưởng, tín ngưỡng, tôn giáo; đồng thời đối với lĩnh vực văn thư, lưu trữ nhà nước, thì Sở Nội vụ tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh.

Về tư cách pháp nhân của Phòng Nội vụ, Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ nêu trên không quy định nội dung Phòng Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Căn cứ ý kiến của các địa phương, Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị lãnh đạo Bộ xem xét việc tiếp tục kế thừa quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BNV/hoặc bổ sung quy định về tư cách pháp nhân của Phòng Nội vụ (Vụ Tổ chức cán bộ sẽ trình nội dung này trên cơ sở ý kiến của các địa phương).

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: PHẦN ĐẦU ĐẾN NĂM 2025 ĐÀO TẠO ĐƯỢC 1000 CHUYÊN GIA CHUYÊN ĐỔI SỐ

Đây là đề xuất của Bộ Thông tin và Truyền thông tại dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Dự thảo đặt mục tiêu đến 2025 đào tạo được 1000 chuyên gia chuyển đổi số để làm lực lượng nòng cốt chuyển đổi số trên toàn quốc; 80% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng được Mạng lưới chuyển đổi số đến cấp xã; 10.000 lượt cán bộ tại các cơ quan nhà nước được đào tạo ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số; tuyển sinh, đào tạo được 5.000 kỹ sư, cử nhân chất lượng cao về các chuyên ngành công nghệ số, kinh tế số và xã hội số...

Mục tiêu đến 2030 là 15.000 lượt cán bộ tại các cơ quan nhà nước được đào tạo ngắn hạn chuyển đổi số; 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng được Mạng lưới chuyển đổi số đến cấp xã; tuyển sinh, đào tạo được 10.000 kỹ sư, cử nhân chất lượng cao về các chuyên ngành công nghệ số, kinh tế số và xã hội số...

Dự thảo cũng nêu rõ một số nhiệm vụ quan trọng như đẩy mạnh đào tạo các chuyên ngành về công nghệ số, kinh tế số và xã hội số.

Cụ thể, mở các chuyên ngành mới và tăng chỉ tiêu đào tạo kỹ sư, cử nhân trong các trường đại học, cao đẳng và kỹ sư thực hành, công nhân kỹ thuật về:

Công nghệ số (như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, internet vạn vật, công nghệ mạng thế hệ mới, tự động hoá, robot thông minh, khoa học dữ liệu;...).

Kỹ thuật ứng dụng công nghệ số; đổi mới chương trình đào tạo, tăng thêm các học phần, tín chỉ về kỹ năng số, sử dụng công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ số.

Kinh tế số (như quản trị số, kinh doanh số, giao dịch số, tài chính số, ngân hàng số, dịch vụ trực tuyến, phân tích dữ liệu số,...); Đổi mới chương trình đào tạo, tăng thêm các học phần, tín chỉ về kỹ năng số, sử dụng công nghệ thông tin và kinh doanh số.

Xã hội số (như quản trị xã hội số, truyền thông số, ...); đổi mới chương trình đào tạo các ngành về quản trị, xã hội theo hướng tăng thêm các học phần, tín chỉ về kỹ năng số, sử dụng công nghệ thông tin và xã hội số.

Để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, dự thảo Đề án đưa ra 3 nhóm giải pháp, gồm có:

1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đào tạo và sử dụng nhân lực chuyển đổi số, công nghệ số. Các giải pháp thuộc nhóm này tập trung giải quyết một số vấn đề về đảm bảo chất lượng đào tạo đội ngũ chuyên gia chuyển đổi số, thu hút các chuyên gia giỏi về chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan nhà nước;

2. Nhóm giải pháp hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đào tạo, phát triển nhân lực chuyển đổi số gồm các giải pháp giải quyết các vấn đề về tăng cường năng lực đào tạo, nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực chuyển đổi số;

3. Nhóm giải pháp về cơ chế tài chính và kinh phí triển khai Đề án, trong đó phân định trách nhiệm của Trung ương, địa phương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc bố trí kinh phí triển khai Đề án.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: SẼ BÃI BỎ THỦ TỤC XÁC NHẬN TỜ KHAI NGUỒN GỐC XE NHẬP KHẨU?

Bộ Tài chính vừa đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép dừng cấp, xác nhận tờ khai nguồn gốc đối với ô tô, mô tô, xe hai bánh gắn máy nhập khẩu.

Thời điểm dừng cấp, xác nhận tờ khai nguồn gốc dự kiến từ 01/01/2021. Thay vào đó, sẽ chỉ sử dụng tờ khai hải quan điện tử làm căn cứ để xác định phương tiện hoàn thành thủ tục nhập khẩu.

Bộ Tài chính đánh giá, việc bãi bỏ thủ tục xác nhận tờ khai nguồn gốc sẽ mang lại lợi ích rất lớn cho nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp. Theo tính toán sơ bộ dựa trên kết quả khảo sát từ các doanh nghiệp và báo cáo của cục hải quan tỉnh, thành phố, nếu bãi bỏ thủ tục xác nhận tờ khai nguồn gốc, phía cơ quan Hải quan sẽ tiết kiệm được hàng trăm ngàn giờ công mỗi năm; các doanh nghiệp cũng tiết kiệm được nhiều khoản chi phí thực hiện các thủ tục hành chính, giảm bớt được nhiều nhân lực.

Đề xuất của Bộ Tài chính trình Thủ tướng đã nhận được sự đồng tình của các Bộ có liên quan. Trong đó, Bộ Giao thông vận tải thống nhất với kiến nghị của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ thủ tục xác nhận tờ khai nguồn gốc vì hiện nay 100% ô tô, mô tô, xe gắn máy nhập khẩu vào Việt Nam đều thực hiện thủ tục đăng ký kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Tất cả kết quả kiểm tra chất lượng xe nhập khẩu (là giấy chứng nhận chất lượng, thông báo miễn kiểm tra...) đã được truyền dữ liệu điện tử tới Cổng thông tin một cửa quốc gia và đáp ứng các yêu cầu của Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính trong việc giải quyết các thủ tục nhập khẩu.

Bộ Công an cũng thống nhất với đề xuất trên của Bộ Tài chính. Để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả, Bộ Công an đề nghị Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công an chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng thông tin, kết nối dữ liệu sử dụng tờ khai hải quan điện tử cấp cho từng xe đã được thông quan. Qua đó, kết nối, trao đổi thông tin với Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ cấp đăng ký, biển số xe đối với xe nhập khẩu.

Nguồn: taichinhdoanhnghiep.net.vn

HÀ NỘI: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỐI THOẠI VỚI CÁC ĐƠN VỊ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2020 của TP. Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 7216/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội); Kế hoạch số 132/KH-SGDĐT ngày 13/01/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020, sáng 11/11/2020, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức Hội nghị đối thoại với các đơn vị kinh doanh có điều kiện về việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Đến dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban TP. Hà Nội; đại diện lãnh đạo Phòng Cải cách hành chính - Sở Nội vụ cùng các đồng chí Trưởng, Phó các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính và đại diện lãnh đạo 189 đơn vị là các Trung tâm Đào tạo tin học, tin học ngoại ngữ, bồi dưỡng kỹ năng, bồi dưỡng văn hóa và Hiệu trưởng các Trường Trung học phổ thông tư thục trên địa bàn TP. Hà Nội.

Với mục tiêu tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong cải cách hành chính, phát huy quyền làm chủ, tham gia ý kiến của tổ chức và công dân, tăng cường theo dõi, giám sát, tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, công dân về cải cách và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội nghị đã trao đổi, thảo luận sôi nổi và tập trung vào một số vấn đề trọng tâm: thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; thời gian gia hạn cấp phép hoạt động của các trung tâm; điều kiện thành lập các trường, các trung tâm; những thuận lợi, khó khăn khi áp dụng đăng ký các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tồn tại cần khắc phục đối với cơ quan giải quyết thủ tục hành chính và đối với các đơn vị; đồng thời đề xuất kiến nghị những giải pháp nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường trực tuyến.

Hầu hết các đơn vị đều bày tỏ sự nhất trí và hài lòng khi các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày một thuận tiện và rõ ràng, công khai, minh bạch. Thời gian qua, khi giải quyết các thủ tục hành chính, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện 3 giảm: giảm thời gian giải quyết, giảm thành phần hồ sơ, giảm chi phí cho tổ chức, người dân, tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà trường, các trung tâm, các doanh nghiệp trong quá trình thành lập, đăng ký giấy phép hoạt động, gia hạn hoạt động; công chức Bộ phận Một cửa của Sở cũng như các phòng chuyên môn đã rất chuyên nghiệp, tận tình hướng dẫn các đơn vị; các thủ tục hành chính đăng ký trên trực tuyến nhanh gọn thuận tiện, giảm chi phí, giảm thời gian đi lại của người dân. Các tổ chức, người dân rất hài lòng về việc giải quyết các

thủ tục hành chính của Sở trên cả 3 khâu: Khâu tiếp nhận hồ sơ qua trực tuyến; khâu giải quyết hồ sơ và khâu trả kết quả tại Bộ phận Một cửa.

Bên cạnh đó, các đơn vị đề xuất, kiến nghị vào 3 nhóm vấn đề: 1. Đề nghị Sở tăng thời gian đối với giấy phép hoạt động của các trung tâm từ 2 năm lên 3 năm, 5 năm để các trung tâm có đủ thời gian ổn định, phát triển và thực hiện những mục tiêu đề ra. 2. Đề nghị Sở rà soát thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học nhằm đơn giản hóa thành phần hồ sơ: các tư vấn viên phải có chứng chỉ qua lớp đào tạo tư vấn du học. 3. Đề nghị Sở quy định các thành phần hồ sơ liên quan cần scan khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để các đơn vị dễ thực hiện.

Đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, giải đáp các ý kiến của các đại biểu về dự đề điều chỉnh theo hướng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp; đồng thời, yêu cầu các đơn vị kinh doanh có điều kiện cần thực hiện tốt 3 vấn đề: 1. Nghiên cứu kỹ Luật Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định hồ sơ các thủ tục hành chính để áp dụng và thực hiện đầy đủ tại đơn vị mình. 2. Thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến thành lập, cấp phép, gia hạn hoạt động các nhà trường, các trung tâm đều đăng ký qua dịch vụ công trực tuyến của TP. Hà Nội, đảm bảo 100% đạt mức độ 3 và mức độ 4, trong đó phần mức độ 4 đạt từ 50% - 70%. 3. Chủ động báo cáo những khó khăn, bất cập khi giải quyết các thủ tục hành chính về Sở Giáo dục và Đào tạo qua địa chỉ qtson@hanoiedu.vn; bảo đảm các hoạt động của đơn vị an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội mong muốn trên cơ sở đổi mới cách làm, cách giải quyết theo hướng đơn giản hóa cho người dân, tổ chức, cần được sự đồng thuận của các đơn vị trong việc phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính nhằm đạt được mục tiêu: Đơn giản, dễ thực hiện, giảm chi phí và tăng hiệu quả đối với người dân.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

THANH HÓA: ĐẨY MẠNH DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN

Thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thời gian qua, các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đã chủ động nâng cấp, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Qua đó, tạo bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi để doanh nghiệp phát triển.

Tại Sở Công Thương, một trong những dịch vụ công được doanh nghiệp đánh giá cao là thủ tục cấp C/O. Theo quy định, thủ tục cấp C/O cho hàng hóa đường bộ, đường biển theo quy định là 8 giờ; thủ tục cấp C/O cho hàng hóa đường hàng không là 4 giờ. Tuy nhiên, nhờ triển khai ứng dụng hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (Ecosys), thủ tục

hành chính cấp C/O tại đơn vị được rút ngắn tối đa thời gian theo quy định. Doanh nghiệp chỉ cần truy cập vào máy tính có kết nối internet, kê khai các thông tin vào phần mềm Ecosys, sẽ được Phòng Xuất nhập khẩu - Sở Công Thương thẩm định và cấp C/O mà không phải chờ đợi theo thời gian như quy định.

Được biết hiện nay, tại Sở Công Thương, đã có 38 thủ tục hành chính được ứng dụng ở mức độ 3, 4. Trong đó, có 3 dịch vụ trong lĩnh vực kinh doanh khí, 4 dịch vụ trong lĩnh vực thương mại quốc tế, 11 dịch vụ trong lĩnh vực điện năng, 5 dịch vụ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại... Đại diện Sở Công Thương, cho biết: Để thuận lợi cho các doanh nghiệp nắm bắt, kịp thời ứng dụng tiện ích của dịch vụ công trực tuyến, đơn vị đã tích cực tuyên truyền, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, công khai các quy định, thủ tục hành chính trên website của Sở Công Thương để mọi người dân, doanh nghiệp nắm bắt đầy đủ thông tin về các thủ tục hành chính. Tập trung xây dựng các mẫu hồ sơ, số hóa form mẫu cung cấp cho người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc điền thông tin trực tiếp vào mẫu bản điện tử website ngành.

Tại Sở Tài nguyên và Môi trường, hiện có 28 trong số 113 thủ tục hành chính của đơn vị được triển khai theo hình thức trực tuyến mức độ 3, 4. Đơn vị cũng chú trọng đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn, kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên ngành cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu công việc. Theo đánh giá của đơn vị, việc ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính đã hạn chế được tối đa thời gian đi lại, tiếp xúc của doanh nghiệp. Hơn nữa, việc lưu trữ hồ sơ, thông tin trên môi trường mạng cũng thuận tiện trong công tác kiểm tra, đối chiếu khi có nhu cầu.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hiện có 1.533 thủ tục hành chính của 19 cơ quan sở, ban, ngành cấp tỉnh đã được quy về một đầu mối duy nhất. Việc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đi vào hoạt động đã kiểm soát được một cách toàn diện, bao quát việc giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh. Việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp của các sở, ban, ngành sẽ được trung tâm theo dõi chặt chẽ. Đồng thời, nâng cao năng lực, trách nhiệm của công chức chuyên môn về kỹ năng và thái độ phục vụ Nhân dân, thay đổi tác phong, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, bảo đảm thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp trong cách thức tiếp nhận dịch vụ công.

Đặc biệt, từ tháng 9/2019, tỉnh đã đưa vào hoạt động Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Thanh Hóa. Trên cơ sở này, các sở, ngành, địa phương đã chủ động rà soát, triển khai, đưa lên cổng nhiều dịch vụ công trực tuyến do đơn vị quản lý. Nếu như năm 2019, khi đưa vào sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến mới tiếp nhận được 1.126 hồ sơ trực tuyến thì chỉ trong 10 tháng năm 2020, toàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết trên 52.470 hồ sơ. Trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt hơn 98%.

Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đang đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin trong chương trình xây dựng Chính phủ điện tử, nhằm đáp ứng các chỉ tiêu của Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ đề ra về công tác cải cách thủ tục hành chính. Phần đầu 20% trở lên người dân và doanh nghiệp tham gia kết nối với chính quyền

điện tử. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 mà Ủy ban nhân dân tỉnh đã có quyết định phê duyệt và 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nguồn: baothanhhoa.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011-2020

Sau khi Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã ban hành Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015 và Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Thừa Thiên - Huế. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đều có nghị quyết về công tác cải cách hành chính, xem đây là một trong những chương trình trọng điểm hàng năm của tỉnh cần triển khai thực hiện quyết liệt.

Qua 10 năm tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tỉnh đã quyết liệt triển khai và đạt một số kết quả nổi bật:

Về cải cách thể chế, việc đổi mới và hoàn thiện các quy trình xây dựng, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh ngày càng được chú trọng, nâng cao về chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từ năm 2011 đến tháng 5 năm 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã thông qua và ban hành 173 Nghị quyết quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 23 Chỉ thị, 527 Quyết định. Toàn bộ số văn bản này đều được cập nhật đăng tải lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Sở Tư pháp đã thẩm định 880 văn bản quy phạm pháp luật. Ngoài ra, các cơ quan chuyên môn còn tiến hành góp ý 816 dự thảo luật, hiệp định, nghị định, thông tư, quyết định do cơ quan Trung ương, Đoàn Đại biểu Quốc hội trung cầu và quyết định, chỉ thị, kế hoạch, đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh do các sở, ngành soạn thảo trung cầu.

Về cải cách thủ tục hành chính, việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến rõ rệt, ngày càng phục vụ tốt hơn các yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức. Trong đó, thành công nổi bật là sự ra đời của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các Trung tâm Hành chính công cấp huyện đã được người dân đồng tình ủng hộ, vì không còn phải đi lại nhiều lần; không phải đến nhiều nơi để liên hệ, giảm chi phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính; khắc phục được tình trạng tồn đọng công việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn của cán bộ, công

chức và tạo điều kiện cho nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình. Tiếp tục phát huy kết quả từ việc thành lập các Trung tâm, năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo xây dựng các Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; đến nay đã hoàn thành việc triển khai đồng bộ tại 100% các đơn vị cấp xã.

Song song với việc triển khai các mô hình nêu trên, tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện tại chỗ toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp; rút ngắn tối thiểu 10% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định hiện hành; tăng cường kiểm soát quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt áp dụng dịch vụ công trực tuyến; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; tổ chức đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi tham gia thực hiện thủ tục hành chính; công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính bị sai sót, quá hạn...

Về kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã phê duyệt phương án kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính theo hướng giảm dần bộ máy bên trong. Đến nay, toàn tỉnh đã giảm được 26 tổ chức hành chính; trong đó, giảm được 24 phòng chuyên môn thuộc các sở và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và giảm 02 chi cục trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương. Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; tỉnh Thừa Thiên Huế đã sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã thuộc các huyện Phú Vang, Phú Lộc, Nam Đông, A Lưới và thị xã Hương Trà có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định; kết quả sau sắp xếp đã giảm được 07 xã và hiện nay toàn tỉnh có 145 xã, phường, thị trấn thuộc 9 huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện tốt việc quản lý biên chế theo quy định, đến nay không còn tình trạng sử dụng biên chế vượt quá số lượng được cấp trên giao. Năm 2015 tỉnh giao 2.269 biên chế công chức và 27.573 biên chế viên chức; đến năm 2020, tỉnh giao 2.016 biên chế công chức và 24.763 biên chế viên chức. Số công chức có mặt tính đến ngày 31/3/2020 là 2.004 người; số viên chức có mặt tính đến ngày 31/3/2020 là 24.041 người.

Triển khai xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Nội vụ; đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã ban hành quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức cho 22/22 cơ quan hành chính cấp tỉnh, 09/09 cơ quan hành chính cấp huyện và quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm cho 50/50 đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở Đề án và danh mục vị trí việc làm đã được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm gắn với số người làm việc cụ thể theo danh mục vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp, tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai rộng rãi trên địa bàn. Các cơ quan, đơn vị xây dựng nội quy, quy chế làm việc trên tinh thần đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn

chính lễ lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức; thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở; không sử dụng thời gian làm việc vào việc riêng như tụ tập đi ăn sáng, uống cà phê; không hút thuốc lá nơi công sở... Chấp hành nghiêm túc việc thực hiện quy định về chế độ làm việc trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; giảm số lượng, nâng cao chất lượng các cuộc họp, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Tích cực chỉ đạo, triển khai thực hiện việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu và mở rộng khoán biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước đã có tác dụng về mặt tài chính, giảm áp lực tăng biên chế, tạo ra được những định mức biên chế hợp lý cho mỗi loại cơ quan. Thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính ở 100% cơ quan hành chính nhà nước và 100% đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, tài chính, đã từng bước nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, minh bạch về tài chính ở các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp.

Thực hiện nghiêm việc phân bổ ngân sách theo định mức thời kỳ ổn định ngân sách và biện pháp cơ chế điều hành ngân sách trong các năm đảm bảo đúng quy định. Tỉnh đã bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm cho các cơ quan, đơn vị và các khoản lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức theo các định mức khác nhau, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng, gắn với tiết kiệm nguồn chi.

Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, đầu tư trang thiết bị, xây dựng được mạng tin học cục bộ (LAN), nối kết thông tin với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng các chương trình hệ thống quản lý tập trung ứng dụng theo chính quyền điện tử (SSO), triển khai áp dụng việc xử lý công việc qua “Trang điều hành tác nghiệp đa cấp”. Áp dụng 5 phần mềm dung chung cho toàn thể các cơ quan, đơn vị tại địa phương. Việc thành lập Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh với các trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến để tích hợp dữ liệu, liên kết cơ sở dữ liệu của các đơn vị quản lý trong tỉnh. Đây là đơn vị giúp cho Lãnh đạo tỉnh giám sát, điều hành, chỉ huy các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh, hướng tới xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế phát triển thông minh và bền vững.

Những kết quả nổi bật nêu trên đã góp phần nâng cao các chỉ số đánh giá của tỉnh, trong đó năm 2019 có nhiều tiến bộ vượt trội: Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (Chỉ số ICT) xếp vị thứ 2 (tăng 3 bậc so với năm 2018), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) xếp vị thứ 20 (tăng 10 bậc so với năm 2018), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (Chỉ số PAPI) xếp vị thứ 5 (tăng 38 bậc so với năm 2018), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) xếp vị thứ 13 (tăng 3 bậc so với năm 2018).

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

KHÁNH HÒA: HUYỆN DIÊN KHÁNH XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH CÔNG HIỆN ĐẠI

Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh vừa tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 và đề ra nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn 2020 - 2030 theo hướng xây dựng nền hành chính công năng động, trách nhiệm, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Giai đoạn 2011 - 2020, công tác cải cách hành chính được cấp ủy, chính quyền và các ngành, địa phương của huyện Diên Khánh thường xuyên quan tâm chỉ đạo; thể chế hành chính ngày càng được đổi mới, đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Huyện thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm giấy tờ, hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức. Năm 2014, huyện đã đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết cho 111 thủ tục hành chính cấp huyện và 97 thủ tục hành chính cấp xã. Năm 2019, huyện kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính 3 lĩnh vực cấp huyện và 7 lĩnh vực cấp xã. Đặc biệt, huyện đã có nhiều cải tiến trong thủ tục hành chính, đăng ký với Sở Tư pháp cải tiến trình tự, thủ tục đăng ký khai sinh và đăng ký cấp bản sao trích lục hộ tịch; kiến nghị đơn giản giấy tờ khi thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; rút gọn thủ tục đăng ký nhận con nuôi tại Ủy ban nhân dân xã... Những kiến nghị, đề xuất trên đều xuất phát từ việc nắm bắt sự bất cập, khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình thực hiện.

Hàng năm, huyện Diên Khánh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của Ủy ban nhân dân huyện. Trong đó, huyện đã thực hiện các giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao chỉ số hài lòng qua 6 tiêu chí gồm: Tiếp cận dịch vụ; điều kiện đón tiếp và phục vụ; thủ tục hành chính; sự phục vụ của cán bộ, công chức; kết quả, tiến độ giải quyết công việc; tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi. Nhờ đó, kết quả xếp hạng chỉ số hài lòng của Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh đều tăng hàng năm. Cụ thể, năm 2014, chỉ số hài lòng là 77,3%; năm 2017 là 80,7% và năm 2019 là 81,52%, xếp hạng khá. Ngoài ra, các lĩnh vực khác như cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách tài chính công... đều có những chuyển biến tích cực trong giai đoạn 2011 - 2020.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh Nguyễn Văn Gắm cho biết: Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 cơ bản đạt được những mục tiêu đề ra, trong đó có một số lĩnh vực đạt và vượt kế hoạch như: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết theo một cửa liên thông, nâng cao chỉ số hài lòng... Tuy nhiên, công tác thủ tục hành chính giai đoạn 2011 - 2020 của huyện còn một số tồn tại, hạn chế. Trong đó, công tác tuyên truyền về chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước chưa đạt hiệu quả cao; ứng dụng công nghệ thông tin chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra. Đến nay, hầu hết văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính của huyện vẫn chủ yếu bằng văn bản giấy. Việc xây dựng

và triển khai mô hình cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông đã thực hiện tại 100% cơ quan, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nhưng vẫn còn tình trạng trả kết quả giải quyết trễ hẹn và đề nghị bổ sung hồ sơ nhiều lần... Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của một số địa phương chưa đảm bảo.

Giai đoạn 2021 - 2030, huyện Diên Khánh sẽ nỗ lực đổi mới, hoàn thiện hơn nữa trong từng lĩnh vực cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính công năng động, trách nhiệm, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, huyện tiếp tục rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở đơn giản hóa, chuẩn hóa và thống nhất hóa về hồ sơ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính, phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính. Huyện sẽ triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ hành chính công trực tuyến; kiện toàn bộ máy tổ chức trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã đề ra; giảm tỷ lệ văn bản giấy; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân. Thông qua việc hoàn thiện và minh bạch hóa các quy định, chính sách về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực..., huyện nỗ lực góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, cải thiện và duy trì chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

AN GIANG: HUYỆN CHỢ MỚI ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính ở huyện Chợ Mới (tỉnh An Giang) được sự quan tâm, tập trung lãnh đạo, điều hành ngày càng nhiều hơn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về cải cách hành chính được nâng lên; sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính từng bước cải thiện.

Năm 2015, Chỉ số cải cách hành chính của huyện đạt 90,09 điểm (xếp hạng 6/11) huyện, thị xã, thành phố; năm 2016, đạt 85,82 điểm (xếp hạng 10/11); năm 2017, đạt 86,85 điểm (xếp hạng 4/11); năm 2018, đạt 90,10 điểm (xếp hạng 6/11) và năm 2019, đạt 89,95 điểm (xếp hạng 3/11). Từ 2015 - 2019, điểm số bình quân cải cách hành chính của huyện đạt 88,56 điểm, đạt thứ hạng bình quân là 5,8/11 địa phương trong tỉnh; còn tính theo nhóm điều hành thì huyện Chợ Mới dao động qua lại giữa “Nhóm điều hành tốt” và “Nhóm điều hành rất tốt” qua từng năm.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính vẫn còn nhiều hạn chế. Đó là một số đơn vị, địa phương thiếu sự tập trung lãnh đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính. Công tác phối hợp giữa các ngành trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ở một số lĩnh vực chưa đồng bộ, kịp thời; sáng kiến trong cải cách hành chính chưa nhiều; tuyên truyền cải cách hành chính chưa mạnh mẽ; ứng dụng công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất phục vụ cải cách hành chính còn hạn chế; thủ tục hành chính còn rườm rà ở một số lĩnh vực.

Huyện ủy Chợ Mới xem cải cách hành chính là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, phải thực hiện thường xuyên, liên tục với tinh thần trách nhiệm cao, quyết liệt, năng động, sáng tạo, không ngừng đổi mới. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính ở đơn vị, địa phương mình. Huyện Chợ Mới đặt mục tiêu phấn đấu chỉ số cải cách hành chính cấp huyện đạt tốp đầu (hạng 3 trở lên) so với các địa phương trong tỉnh và thuộc “Nhóm điều hành tốt” trở lên. Phấn đấu chỉ số CCHC các xã đạt “Nhóm điều hành tốt” trở lên.

Để thực hiện đạt mục tiêu, Đảng bộ huyện đề ra 10 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu. Trong đó, tập trung chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở các ngành, các cấp qua các nghị quyết chuyên đề, văn bản chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính. Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kịp thời các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ đạo về công tác cải cách hành chính. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến, thực hiện tốt văn hóa công sở, đạo đức công vụ, những mô hình tốt, sáng kiến hay trong cải cách hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong đó tăng cường tuyên truyền về kiểm soát thủ tục hành chính, chú trọng ý kiến đóng góp, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính.

Theo Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Chợ Mới Hà Minh Trang, Huyện ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải thực hiện nghiêm túc việc niêm yết, công khai kịp thời và thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính theo thẩm quyền; công khai địa chỉ đường dây nóng; những phản ánh, khiếu nại của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính phải được xem xét, giải quyết kịp thời, đúng theo quy định. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; phối hợp tốt ngành bưu điện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Cùng với xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường quản lý và nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức cấp huyện, xã. Tiếp tục nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính.

Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn và trước hạn đạt 100%; tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 50% trở lên; 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hơn 90% người dân hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 40% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến.

Chú trọng tìm kiếm những sáng kiến, giải pháp hay trong cải cách hành chính để phổ biến, nhân rộng kịp thời. Kết hợp cải cách hành chính với nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, góp phần cải thiện môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, thúc đẩy kinh tế phát triển. Chú trọng vai trò tiên phong, năng động của lãnh đạo huyện trong giải quyết những vấn đề của doanh nghiệp và khắc phục tối đa những chi phí không chính thức của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Thực hiện đồng bộ giữa cải cách hành chính

với nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, chú trọng sự công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát tham nhũng khu vực công và sự tham gia của người dân ở cơ sở.

Nguồn: baoangiang.com.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN PHÁP LUẬT VỀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ Ở VIỆT NAM

Bài viết phân tích quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở ở Việt Nam, qua đó đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, với phạm vi, đối tượng điều chỉnh phù hợp, cụ thể hơn.

1. Pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

Xét trên phương diện tổ chức, pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở (pháp luật dân chủ ở cơ sở) bao gồm hệ thống các quy định về tổ chức và hoạt động của các thiết chế tham gia vào quá trình thực hiện mục tiêu trong một lĩnh vực cụ thể. Trên phương diện thủ tục, pháp luật dân chủ ở cơ sở là sự hợp thành của các phương pháp, trình tự, bước đi, hậu quả pháp lý do pháp luật ghi nhận để đảm bảo tính hợp pháp của quá trình thực hiện mục tiêu trong một lĩnh vực nhất định. Vì vậy, pháp luật dân chủ ở cơ sở là tổng thể các nguyên tắc, thể chế, thiết chế và các điều kiện đảm bảo, gắn kết với nhau, hợp thành hệ thống, do pháp luật quy định, nhằm xác lập các quyền và khả năng để nhân dân thực hiện quyền làm chủ tại cơ sở.

Ở Việt Nam, các thiết chế dân chủ ở cơ sở được biểu hiện trước hết ở các thiết chế đại diện của Nhân dân do Hiến pháp và các đạo luật quy định (Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn...). Đây là các thiết chế do Nhân dân lập ra và thay mặt Nhân dân để thực hiện quyền lực của Nhân dân. Thông qua hoạt động của các thiết chế này, người dân tham gia vào quản lý nhà nước, quản lý xã hội và kiểm soát hoạt động của Nhà nước, buộc hoạt động thực hiện quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước vận hành trong quỹ đạo phục vụ Nhân dân.

2. Cơ sở xây dựng pháp luật dân chủ ở cơ sở

Ở nước ta, trước khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, chưa có một thể chế dân chủ chính thức nào, mà chỉ tồn tại những giá trị dân chủ nhất định thể hiện trong những không gian mang tính chất “dân chủ làng xã”.

Tuy nhiên, ước vọng về dân chủ và thực hiện dân chủ luôn là chủ đề nhận thức của các nhà tư tưởng trong các phong trào cách mạng về giải phóng dân tộc. Điều này đã thể hiện rõ trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là tư tưởng về một nền dân chủ đích thực, mọi quyền lực thuộc về Nhân dân, xem dân chủ như là phương cách hữu hiệu để đem lại tự do, hạnh phúc, cơm ăn, áo mặc cho người dân, đem lại sự phát triển phồn vinh và ổn định cho đất nước... “Nhà nước của dân, do dân và vì dân, mọi quyền lực thuộc về Nhân dân”..., “bao nhiêu lợi ích đều vì dân”, “quyền hành”, “trách nhiệm, lực lượng” là “của dân”, “đều ở nơi dân”.

Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đề cập tới vai trò “người chủ đất nước” của mọi người dân. Người luôn chú trọng tạo dựng một môi trường dân chủ để dân dám “mở miệng” và chủ trương: “Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết”... Đồng thời, Người thường xuyên và kiên quyết chống lại những biểu hiện

mất dân chủ, xâm phạm tới quyền dân chủ của Nhân dân như tệ quan liêu, tham ô, lãng phí, chuyên quyền độc đoán, xa dân...

Xuất phát từ những tư tưởng nêu trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay từ khi thành lập, Đảng ta luôn kiên định mục tiêu: “Đảng không có lợi ích nào khác ngoài đem lại lợi ích cho Nhân dân. Dân chủ là động lực và mục tiêu phấn đấu của Đảng”. Vì vậy, trong cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đã khẳng định: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước. Văn kiện các Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII của Đảng luôn khẳng định nhất quán quan điểm về việc xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) đã chỉ ra tiêu chí, mô hình nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Mô hình này rõ nét hơn trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011): “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh “do Nhân dân làm chủ”.

Nhận thức về dân chủ, tiến bộ xã hội qua các thời kỳ trước đây, Đảng đã thể hiện qua những luận điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, Đảng luôn thẳng thắn thừa nhận những thiếu sót, sai lầm trong việc thực hành dân chủ trong quá trình lãnh đạo đất nước, nhất là thời kỳ kế hoạch hóa, tập trung.

Thứ hai, Đảng đã chỉ ra nguyên nhân dẫn đến những thiếu sót, khuyết điểm xuất phát từ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của việc thực hành dân chủ;...

Thứ ba, trên cơ sở nhận ra những thiếu sót, hạn chế và tìm ra nguyên nhân dẫn đến những thiếu sót, hạn chế trong công tác lãnh đạo, nhất là trong công tác tổ chức, Đảng ta đã đề ra những chủ trương đúng đắn về xây dựng, phát huy dân chủ, đó là: Lấy dân làm gốc, tập trung và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; Coi việc thực hành dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước, là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là mục tiêu và động lực của công cuộc đổi mới; Thực hiện dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm đó nhằm bảo đảm dân chủ trong quá trình ra quyết định; Chú trọng thực hành dân chủ trong Đảng nhằm chăm lo, củng cố sự liên hệ giữa Đảng và Nhân dân, khắc phục bệnh quan liêu, cùng với việc thực hành nguyên tắc tập trung dân chủ.

3. Quá trình xây dựng và tiếp tục hoàn thiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Cụ thể hóa những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, Hiến pháp năm 1946 đã ghi rõ: “Nhà nước Việt nam là một Nhà nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam...” (Điều thứ nhất). Hiến pháp năm 1959 tiếp tục khẳng định: “Tất cả quyền lực trong nhà nước Việt Nam đều thuộc về Nhân dân. Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân...” (Điều 4); “Tất cả các cơ quan nhà nước đều phải dựa vào Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân và chịu sự kiểm soát của Nhân dân” (Điều 6); Hiến pháp năm 1980 quy định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, người chủ tập thể là Nhân dân lao

động, bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa và những người lao động khác...” (Điều 3). Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân” (Điều 3); “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước” (Điều 6); “Ở Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật...” (Điều 14); “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định” (Điều 25); “Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước” (Điều 28); “Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân” (Điều 30).

Hiến pháp năm 2013 cũng quy định trách nhiệm của Nhà nước: “... tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân” (Điều 28, khoản 2).

Những quy định nêu trên cho thấy xu hướng củng cố nền tảng hiến định cho việc đẩy mạnh tiến trình dân chủ ở Việt Nam; đồng thời, đặt ra yêu cầu cấp thiết về hoàn thiện khung khổ luật pháp để thực thi trong thực tế về quyền dân chủ của Nhân dân. Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện nhất quán các nguyên tắc tiên bộ, định hướng cho việc cụ thể hóa về xây dựng và thực hiện các quyền dân chủ của người dân cũng như các nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của các thiết chế dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện nhằm đảm bảo việc thực hành dân chủ ở cơ sở ngày càng tốt hơn.

Để xác lập cơ sở pháp luật về dân chủ ở cơ sở, ngày 18/02/1998, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 30/CT-TW về việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Chỉ thị số 30/CT-TW được ban hành trong bối cảnh “quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều ngành; tệ quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho dân mang tính phổ biến. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” chưa được cụ thể hóa và việc thể chế hóa thành luật pháp, chạm đi vào cuộc sống”.

Thể chế hóa nội dung Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa X đã ban hành Nghị quyết số 45/1998/NQ-UBTVQH10 ngày 26/02/1998 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Nghị quyết số 45/1998/NQ-UBTVQH10 đã khẳng định phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và lấy đó làm cơ sở để “giao Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”.

Theo Nghị quyết số 45/1998/NQ-UBTVQH10, Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn phải đảm bảo tăng cường sự tham gia của nhân dân (lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân, những vấn đề được đưa ra để Nhân dân thảo luận và quyết định, Nhân dân giám sát và kiểm tra); quyền tiếp cận thông tin của Nhân dân và trách nhiệm giải trình của cơ quan chính

quyền địa phương (báo cáo các quyết định để Nhân dân biết và thực hiện, báo cáo thu chi ngân sách và quyết toán, tiếp dân và báo cáo kết quả giải quyết...).

Sau khi Nghị quyết số 45/1998/NQ-UBTVQH10 được thông qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 về Quy chế thực hiện dân chủ ở cấp xã. Với sự ra đời của Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, Nhà nước ta đã tạo ra một công cụ pháp lý về thực hiện dân chủ ở cơ sở, trao cho các tầng lớp Nhân dân ở cơ sở những quyền dân chủ thực sự, bao gồm: quyền được biết các nội dung liên quan đến đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân ở cơ sở; quyền được bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định đối với những vấn đề quan trọng của địa phương; quyền được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; quyền giám sát đối với tất cả các nội dung mà Nhân dân được công khai để biết, được tham gia ý kiến và quyết định trực tiếp.

Sau 5 năm thực hiện Nghị định số 29/1998/ NĐ-CP, căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn và Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Chính phủ đã ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã (Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003), thay thế Nghị định số 29/1998/ NĐ-CP. Về cơ bản, Nghị định số 79/2003/NĐ-CP của Chính phủ vẫn giữ nguyên những nội dung cốt lõi về các quyền dân chủ của Nhân dân ở cơ sở, chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều cho phù hợp, đi vào thực chất, cụ thể hơn theo hướng tăng cường vai trò, trách nhiệm của bộ máy chính quyền cấp xã trong việc thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng tiếp tục khẳng định: phát huy dân chủ là vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với tiến trình phát triển nước ta. Do đó, năm 2007, Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI đã thông qua Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11) thay thế Nghị định số 79/2003/ NĐ-CP.

Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 gồm 6 Chương, 28 Điều, là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao nhất từ trước đến nay và có phạm vi điều chỉnh toàn diện hơn về việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong đó quy định các vấn đề cơ bản như: nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cấp xã; trách nhiệm tổ chức thực hiện dân chủ ở cấp xã; các hành vi bị nghiêm cấm; những nội dung công khai để nhân dân biết và hình thức công khai; những nội dung nhân dân bàn và quyết định; những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định và những nội dung nhân dân tham gia giám sát.

Để có cơ sở đánh giá việc thực hiện dân chủ ở cơ sở sau 12 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII), ngày 04/3/2010, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 65-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Bộ Chính trị khóa XI ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới liên quan đến nhiều nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Tuy nhiên, để thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân trước những yêu cầu của hội nhập và đổi mới mạnh mẽ các lĩnh vực của đời sống xã hội thì Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007 vẫn là văn bản duy nhất, trong khi nhiều vấn đề của đời sống xã hội cần có luật điều chỉnh, cụ thể: về phương diện hoạt động, mức độ bất cập của các thiết chế thực hiện dân chủ cơ sở hiện nay như cơ quan đại diện cho quyền lực của nhân dân ở địa phương là Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân tại cơ sở về hoạt động vẫn mang tính hình thức và thiếu hiệu quả, nhất là vị thế của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đối với chính quyền mặc dù đã có chuyển biến nhất định, nhưng chất lượng giám sát và phản biện xã hội còn rất thấp, hiệu quả chưa cao, ít có tiếng nói phản biện hữu hiệu đối với các chính sách của Nhà nước đối với Nhân dân.

Bên cạnh đó, ở các địa phương lại có xu hướng biến thiết chế thôn/tổ dân phố thành một cấp chính quyền tại cơ sở mà chưa có sự xây dựng mang tính khoa học trong mô hình tổ chức bộ máy cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của các vùng, miền, đặc điểm dân cư. Ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động còn mang tính hình thức, hiệu quả không cao, phụ thuộc vào chính quyền cơ sở trong vấn đề ngân sách, kinh phí; về thẩm quyền vẫn thiếu cơ sở pháp lý để thực hiện. Ngoài ra, người dân chưa nhận thức rõ vị trí, tính chất hoạt động của thiết chế nêu trên mặc dù trên phương diện thực tế, người bị giám sát lại là người có quyền quyết định những điều kiện làm việc cho người có quyền giám sát...

Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng và xây dựng một đạo luật về dân chủ ở cơ sở với phạm vi rộng hơn, đối tượng điều chỉnh cụ thể hơn và hiệu lực đối với các thiết chế dân chủ ngày càng phù hợp để điều chỉnh và bảo đảm cho các thiết chế dân chủ được thực hiện hiệu quả trên thực tế.

PGS. TS. Nguyễn Thị Phương, Học viện Hành chính Quốc gia
Nguồn: tcnn.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ GIÚP CÁC DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN TRONG THỜI KỲ BIẾN ĐỘNG

Năm 2020, thế giới và Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội lẫn thách thức từ các chuyển động, biến động toàn cầu, trong đó tác động của dịch COVID-19 đã chứng minh thương mại điện tử là điều kiện tất yếu để giúp các doanh nghiệp đứng vững và phát triển.

Dịch COVID-19 đã giáng một đòn nặng nề vào nền kinh tế, ảnh hưởng ở tất cả mọi ngành nghề là điều không thể phủ nhận. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, xét ở một góc độ tích cực, chính dịch COVID-19 lại đang thúc đẩy sự tái phát triển cơ sở hạ tầng, công nghệ và quy trình làm việc theo hướng mọi thứ chuyển sang mô hình online và công nghệ hóa, ép các doanh nghiệp phải chuyển đổi số mạnh mẽ hơn giai đoạn trước.

Theo đánh giá của các chuyên gia, trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch COVID-19, chuyển đổi số sẽ giúp các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ tìm kiếm một mô hình hoạt động kinh doanh linh hoạt hơn, vừa tiết giảm chi phí, vừa tối ưu nguồn lực để vượt qua khó khăn.

Theo Tiến sĩ Nguyễn Hữu Lệ, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TMA Solutions, kiều bào Australia cho rằng, cùng với lợi thế dân số, nền tảng công nghệ, thì khả năng chi tiêu và lựa chọn mua sắm trên kênh thương mại điện tử của người dân Việt Nam cũng đang tăng rất nhanh. Hành vi tiêu dùng theo xu hướng mới góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm tốc độ ứng dụng công nghệ thông tin của các thành phần thuộc nền kinh tế trên mọi lĩnh vực.

Với gần 16 triệu thuê bao Internet băng rộng cố định; hơn 66 triệu thuê bao di động có sử dụng dữ liệu; hơn 60 triệu thuê bao di động chỉ sử dụng thoại và tin nhắn và gần 123 triệu số thuê bao di động có phát sinh lưu lượng sẽ là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số.

Chia sẻ dưới góc nhìn của một doanh nghiệp tiên phong trong chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị Phúc Sinh Group Phan Minh Thông cho rằng, chuyển đổi số cũng đồng nghĩa là dám ứng dụng công nghệ mới, thay đổi mô hình quản trị, thay đổi mô hình kinh doanh và quan trọng hơn còn là sáng tạo công nghệ. Mặt khác, việc chuyển đổi số có thành công hay không phụ thuộc rất lớn vào sự dẫn dắt của người đứng đầu. Vậy nên, các nhà lãnh đạo cần có khát khao, có quyết tâm và đủ năng lực.

Do đó, theo ông Phan Minh Thông, chuyển đổi số hiện đã trở thành yêu cầu tất yếu với doanh nghiệp không chỉ để ứng phó linh hoạt với biến động nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực, mà còn là giải pháp cho bài toán phát triển bền vững của mọi doanh nghiệp trong kỷ nguyên số.

Cụ thể, tại Phúc Sinh group, xác định chuyển đổi số là ưu tiên hàng đầu của Tập đoàn trong chiến lược đột phá kinh doanh để phù hợp với bối cảnh, xu thế mới. Do đó, để thúc đẩy thương mại điện tử, ngày 05/11/2020, Giao diện website mới và Mobile App KPHUCSINH

đã chính thức ra mắt nhằm hiện thực mục tiêu chiến lược là giữa vị thế của nhà xuất khẩu sản phẩm nông sản và thực phẩm số một Việt Nam, với tầm nhìn trở thành nhà bán lẻ hàng đầu trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Cũng phân tích về vai trò của chuyển đổi số đối với doanh nghiệp trong thời kỳ hiện nay, ông Phan Thanh Sơn, Giám đốc Ban kinh doanh chiến lược Tập đoàn FPT cho biết, bán hàng được thông qua các nền tảng số, kể cả trong sản xuất, doanh nghiệp cũng đã áp dụng ứng dụng công nghệ, phân tích, đánh giá từng quy trình để mang lại hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, hiện nay, nhu cầu truy suất nguồn gốc hàng hóa ngày càng tăng, mà việc này chỉ có thể được thực hiện một cách hiệu quả nhờ công nghệ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

Thực hiện Thông báo Kết luận số 159-KL/TW của Bộ Chính trị về việc thảo luận, gửi lấy ý kiến Nhân dân và tổng hợp các ý kiến đóng góp vào văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Báo Người Lao Động mở diễn đàn lấy ý kiến của bạn đọc đối với các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Để xây dựng nền hành chính tiên tiến, đảng viên, cán bộ công chức phải ý thức sâu sắc quyết tâm chuyển đổi từ tư duy “cai trị” sang “phục vụ”.

Trong dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tại mục XIII - Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có đề cập 2 vấn đề: “Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch” và “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương”.

Dân gian hay ví von nền hành chính tức là “hành dân là chính”. Đa phần người dân đến thực hiện thủ tục tại các cơ quan công quyền đều mang nặng tâm lý nhờ vả và câu cửa miệng là “tôi đến đây để xin...”. Phản ánh một nền hành chính nặng xin - cho. Điều này làm người dân dần đánh mất quyền làm chủ của mình trong nền hành chính phục vụ.

Cách đây 75 năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh họp báo để tuyên bố “Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Lâm thời là công bộc của dân...”. Trải qua 75 năm, giờ đây nhìn lại, tinh thần “công bộc của dân” vẫn chưa hình thành trong nếp nghĩ và hành động của một bộ phận công chức. Để loại bỏ suy nghĩ đó, theo tôi cần những việc làm sau:

Xây dựng một nền hành chính dịch vụ

Có 2 loại hành chính tồn tại song song: hành chính cai trị và hành chính dịch vụ. Karl Marx có nói đại ý rằng khi xã hội văn minh và phát triển đến một mức nào đó thì nhà nước

nhỏ lại và tiêu vong. Cụ thể, nhà nước cai trị sẽ tiêu vong và chỉ còn lại nhà nước cung cấp dịch vụ hành chính.

Xã hội ta ngày càng phát triển, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng củng cố, do đó không có lý do gì phát triển loại hành chính cai trị mà ngược lại phải phát triển hành chính dịch vụ. Hành chính dịch vụ sẽ hướng tới một nền hành chính gần dân, lấy Nhân dân làm trung tâm (chủ thể) đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chính đáng của dân.

Tăng cường xã hội hóa dịch vụ công

Đây là giải pháp quan trọng tạo ra một nền hành chính dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân.

Thật ra, muốn đơn giản hóa thủ tục hành chính, quản lý hành chính hiệu quả, chính quyền phải giảm bớt nội dung quản lý. Lâu nay có tình trạng lĩnh vực gì nhà nước cũng muốn giữ độc quyền cung cấp... Mà nếu độc quyền làm thì chỉ cung cấp những dịch vụ kém chất lượng hoặc khan hiếm dẫn đến xin - cho.

Cần luật về hoạt động công vụ

Để nền hành chính hoạt động hiệu quả, phải tăng cường giám sát công chức, tăng trách nhiệm người đứng đầu.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc; nghiêm chỉnh thực hiện đúng quy định việc tiếp công dân, tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân theo đúng quy định. Để làm được điều này, trước hết, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

Thiết nghĩ, để có đột phá trong cải cách hành chính nên chọn khâu hoạt động của đội ngũ công chức. Nhưng đột phá bằng cách nào? Mặc dù có Luật Cán bộ, công chức nhưng nếu chúng ta muốn xây dựng một nền hành chính có hiệu lực, hiệu quả thì phải có luật về hoạt động công vụ.

Thanh - kiểm tra, lập lại kỷ cương

Có thể nói hiện nay, tình trạng thiếu kỷ cương trong nền hành chính công vụ vẫn còn tồn tại, gây phiền hà cho dân. Để khắc phục, có thể kể ra hàng loạt giải pháp và được thực hiện đồng bộ, từ khâu tuyển dụng đến chăm lo điều kiện sống, điều kiện làm việc tương xứng. Phải đặt công chức trong một hệ thống công nghệ quản lý hành chính tiên tiến.

Quan trọng nhất là phải thực thi nghiêm khâu kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm. Thực tế cho thấy, khâu này lại yếu nhất trong cả hệ thống. Chính vì vậy, trong giai đoạn trước mắt, cần tăng cường thanh tra công vụ, mạnh tay xử lý vi phạm để tạo tiền đề cho việc lập lại kỷ cương công vụ.

Một nền công vụ trong sạch, hiệu lực, hiệu quả là nền công vụ trong đó mỗi công chức biết mình phải làm gì, làm như thế nào, quyền hạn tới đâu, chịu sự kiểm tra giám sát của ai, được hưởng quyền lợi gì và bị xử lý như thế nào nếu vi phạm không hoàn thành công vụ.

Cần quyết tâm cao

Dự thảo văn kiện đã đề ra rất đúng trọng tâm khi xác định vấn đề “Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong nền hành chính...”. Với tầm quan trọng của nội dung trên, thiết nghĩ nên trình bày với liều lượng tương xứng; nhấn mạnh, làm sâu sắc hơn để nói lên sự quyết tâm, quyết liệt cải cách nền hành chính. Qua đó, các cơ quan hành chính, đảng viên, cán bộ công chức trong bộ máy phải ý thức sâu sắc quyết tâm chuyển đổi từ tư duy “cai trị” sang “phục vụ”, biến nó thành hành động cụ thể của cả nền hành chính và mỗi cá nhân để thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Nguồn: nld.com.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Quốc hội:

Phê chuẩn ông Huỳnh Thành Đạt, Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Phê chuẩn ông Nguyễn Thanh Long, Quyền Bộ trưởng Bộ Y tế giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Y tế.

Phê chuẩn bà Nguyễn Thị Hồng, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giữ chức vụ Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Phê chuẩn ông Trần Hồng Hà, Ủy viên Thường trực Ủy ban Pháp luật Quốc hội làm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Phê chuẩn ông Phạm Quốc Hưng, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình làm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Phê chuẩn ông Ngô Hồng Phúc, Chánh Tòa Hình sự Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội làm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định bổ nhiệm Trung tướng Huỳnh Chiến Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Chính ủy Quân khu 9 giữ chức Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Duy Thành, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Trì để nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Ngọc Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với bà Y Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Kon Tum.

Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Hòa, Phó Bí thư Tỉnh ủy để nhận nhiệm vụ mới.

Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với bà Trần Thị Nga để nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đặng Ngọc Hậu, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La.

Quyết định phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Quốc Khánh để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Quyết định phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lò Minh Hùng để nhận nhiệm vụ mới.

*** Bộ Nội vụ:**

Ông Lê Đạt, Chuyên viên chính Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức - Bộ Nội vụ.

*** Thành phố Hải Phòng:**

Ông Lê Trung Kiên, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy khóa XVI, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng được bầu giữ chức vụ Trưởng ban Ban Đô thị, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Lê Anh Quân, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy khóa XVI, Bí thư huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Dương được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nguyễn Đức Thọ, Ủy viên Thành ủy khóa XVI, Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải TP. Hải Phòng được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban Ban đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố đối với ông Đỗ Mạnh Hiến, Phó Bí thư Thành ủy Hải Phòng khóa XVI.

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đối với các ông: Nguyễn Đình Chuyến, Nguyễn Xuân Bình và Nguyễn Văn Thành.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Nguyễn Thanh Quang, Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy.

Ông Võ Công Chánh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Thành ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy.

Ông Nguyễn Đình Vĩnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy được phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy.

Ông Đoàn Ngọc Hùng Anh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy.

*** Tỉnh Hòa Bình:**

Miễn nhiệm các chức danh: Chủ tịch Hội đồng nhân dân đối với ông Trần Đăng Ninh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân đối với các ông Hoàng Văn Tứ, Đinh Văn Dục

Miễn nhiệm các chức danh Trưởng các Ban: Pháp chế; Ban dân tộc Hội đồng nhân dân đối với các ông/bà: Đinh Quốc Liêm, Nguyễn Thị Oanh.

Ông Bùi Đức Hình, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Võ Ngọc Kiên, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Đồng, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Bùi Tiến Lực, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Quách Thế Ngọc, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Trưởng ban Ban Văn hóa - xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đối với ông Mùa A Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Lê Thành Đô, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, nhiệm kỳ 2016 - 2020.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Trịnh Xuân Trường, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV.

Ông Đặng Xuân Phong, Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

Ông Vũ Văn Cài, Giám đốc Sở Ngoại vụ được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

Ông Lý Bình Minh, Bí thư huyện ủy Bắc Hà được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

Ông Nguyễn Trọng Hải, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải - Xây dựng được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đặng Trọng Thăng để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định từ tháng 8/2020.

Ông Nguyễn Khắc Thận, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực phụ trách điều hành hoạt động Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Nguyễn Quang Thử, Giám đốc Sở Công Thương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 10/11/2020.

Ông Đặng Phong, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 10/11/2020.

Ông Nguyễn Thanh Quang, Phó Giám đốc Sở Công Thương được giao phụ trách, điều hành Sở Công Thương, kể từ ngày 09/11/2020 cho đến khi cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Mai Văn Mười, Phó Giám đốc Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Ngô Văn Trọng, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh, kể từ ngày 09/11/2020.

Ông Nguyễn Cao Phúc, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024 được điều động, phân công và chỉ định giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Quảng Ngãi, kể từ ngày 09/11/2020.

Ông Đặng Ngọc Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thôi giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 09/11/2020.

Ông Võ Thanh An, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm và phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 09/11/2020; đồng thời giới thiệu hiệp thương cử giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Ông Lữ Ngọc Bình, Phó Trưởng ban Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bổ nhiệm, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 09/11/2020.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Tiến Châu.

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Huỳnh Thanh Tạo để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Ông Trần Văn Huyền, Phó Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Đồng Văn Thanh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Long An:**

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Phạm Văn Rạnh.

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Văn Cần.

Ông Nguyễn Văn Được, Bí thư Tỉnh ủy Long An khóa XI được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nguyễn Văn Út, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Thạch Thal, đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Văn Chuyện theo đề nghị của cá nhân và chờ quyết định nghỉ hưu theo quy định.

Ông Trần Văn Lâu, Phó Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Sóc Trăng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nguồn: baochinhphu.vn